

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/DS - PT
Ngày 05 - 12 - 2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Lưu Thị Kim Chúc

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2023/TLPT – DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS - ST, ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 167/2023/QĐPT - DS ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H trình bày:

Bị đơn Huỳnh Thị P có hỏi vay của nguyên đơn nhiều lần, đến ngày

04/10/2021, cộng lại các lần vay thì bị đơn còn nợ nguyên đơn 84.000.000 đồng, hai bên làm biên nhận và bị đơn có đọc lại xong mới ký tên, không thỏa thuận lãi suất, bị đơn cam kết trả mỗi năm 15.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do quyền, lợi ích bị xâm phạm nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả nguyên đơn 84.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Thị P trình bày:

Cách nay khoảng 3 đến 4 năm (Không nhớ rõ thời gian cụ thể) bị đơn có vay nguyên đơn 20.000.000 đồng không có làm giấy, đóng lãi mỗi tháng 600.000 đồng, đóng từ khi vay đến năm 2022 thì bị đơn bị vỡ hụi nên không còn đóng lãi nữa, việc đóng lãi cũng không làm biên nhận. Đồng thời, bị đơn có nợ hụi của nguyên đơn 28.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn nợ của nguyên đơn là 48.000.000 đồng nhưng bị đơn kêu con bị đơn trả được 3.000.000 đồng. Như vậy bị đơn chỉ còn nợ 45.000.000 đồng. Khi nguyên đơn làm tờ cam kết thì bị đơn có ký nhưng không coi số tiền là bao nhiêu. Nay bị đơn chỉ đồng ý trả nguyên đơn 45.000.000 đồng và lãi suất trên số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 84.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng chỉ yêu cầu tính làm tròn là 15 tháng.

Tại Bản án sơ thẩm số 51/2023/DS-ST, ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, tuyên xử như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thúy H tổng số tiền 94.458.000đ (Chín mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng). Trong đó, nợ gốc là 84.000.000đ (Tám mươi bốn triệu đồng) và lãi suất là: 10.458.000đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 18/8/2023, bị đơn bà Huỳnh Thị P kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 51/2023/DS-ST, ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chỉ buộc bà Huỳnh Thị P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền 47.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H khởi kiện bị đơn bà Huỳnh Thị P về hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục kháng cáo

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 8 năm 2023, bị đơn bà Huỳnh Thị P có đơn kháng cáo, đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Bị đơn bà Huỳnh Thị P kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ buộc bà Huỳnh Thị P có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền 47.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Đối với số tiền vay

Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất có ký vào “Giấy vay tiền” lập ngày 04 tháng 10 năm 2021, có nội dung xác nhận bà Huỳnh Thị P có vay của bà Lê Thị Thúy H số tiền là 84.000.000 đồng và cam kết trả mỗi năm 15.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Nguyên đơn cung cấp được “Giấy vay tiền” lập ngày 04 tháng 10 năm 2021, có chữ ký của bị đơn bà Huỳnh Thị P, là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình trong việc có cho bị đơn vay số tiền 84.000.000 đồng.

Bị đơn phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với mình vì cho rằng có ký vào “Giấy vay tiền” lập ngày 04 tháng 10 năm 2021 nhưng không biết rõ nội dung. Đồng thời xác nhận bà Phước có vay nguyên đơn 20.000.000 đồng không có làm giấy, có đóng lãi mỗi tháng 600.000 đồng từ năm 2019 đến năm 2021 thì bị vỡ hụi nên không còn đóng lãi nữa, việc đóng lãi cũng không làm biên nhận. Ngoài ra, bị đơn còn nợ hụi của nguyên đơn 27.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị đơn nợ của nguyên đơn là 47.800.000 đồng nhưng bị đơn cho rằng con của bị đơn đã trả được cho nguyên đơn 3.000.000 đồng nên bị đơn chỉ còn nợ 44.800.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của bị đơn không được phía nguyên đơn thừa nhận. Tại phiên tòa bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Như vậy, có cơ sở để xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 84.000.000 đồng (1).

[2.1] Về lãi suất

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 1%/tháng cho khoản vay 84.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm chỉ yêu cầu tính làm tròn là 15 tháng.

Bị đơn cho rằng đóng lãi mỗi tháng 600.000 đồng, đóng từ khi năm 2019 đến năm 2021 thì bị đơn bị vỡ hụi nên không còn đóng lãi nữa, việc đóng lãi cũng không làm biên nhận. Nguyên đơn xác nhận bị đơn có đóng lãi nhưng nguyên đơn chỉ thừa nhận bị đơn đóng lãi đến trước thời điểm các bên lập biên nhận 04/10/2021, còn sau khi lập biên nhận ngày 04/10/2021 bị đơn không đóng lãi cho nguyên đơn nữa và bị đơn cũng không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên lời trình bày này là có căn cứ để xem xét để khấu trừ vào số nợ gốc. Như vậy, giữa các bên có tranh chấp về lãi suất cho vay. Theo quy định tại khoản

2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*”, tức lãi suất trong trường hợp này chỉ được xác định là 10%/năm, được tính là 0,83%/tháng.

Do như đã phân tích [2.1], yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi của khoản vay theo yêu cầu của nguyên đơn được xác định như sau: 84.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 15 tháng = 10.458.000 đồng (2).

Như vậy, bị đơn Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả nguyên đơn Lê Thị Thúy H tổng số tiền (1) + (2) = 94.458.000 đồng

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thúy H tổng số tiền 94.458.000đ (Chín mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng). Trong đó, nợ gốc là 84.000.000đ (Tám mươi bốn triệu đồng) và lãi suất là: 10.458.000đ (Mười triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị P phải chịu 4.722.900đ (Bốn triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn chín trăm đồng).

Bà Lê Thị Thúy H được nhận lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003120, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm

Buộc bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo biên lai thu số 0003225 ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (ngày 05/12/2023).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Phụng